

Bản án số: 460/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2026

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Kim Yến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Mai Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 622/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2026, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 533/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Tâm**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: 134/18, khu phố Bình Hoà (nay là khu phố Tân Hạnh 2), phường Biên Hoà, thành phố Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Trương Thị Phương Thảo**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Seoul Si Chunggu Sindangdong 321-53, Hàn Quốc.

(ông Tâm, bà Thảo vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tâm trình bày tại Đơn khởi kiện, bản tự khai như sau: Ông và bà Trương Thị Phương Thảo tự nguyện kết hôn vào năm 2024 có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc theo giấy đăng ký kết hôn số 721 cấp ngày 08/05/2024.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2025 đến nay, ông Tâm trở về Việt Nam sinh sống và làm việc dẫn đến vợ chồng xa cách, tình cảm dần nhạt phai. Bà Thảo không tin tưởng nên thường nhắn



tin, điện thoại có lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm ông Tâm. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trương Thị Phương Thảo.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – Bà Trương Thị Phương Thảo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn bà Trương Thị Phương Thảo đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhưng bà Trương Thị Phương Thảo không có lời khai cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bà Trương Thị Phương Thảo là đúng quy định.

Về nội dung: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng Tâm và bà Trương Thị Phương Thảo là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân gia đình năm 2014 vì hai bên tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Sau khi kết hôn và chung sống một thời gian thì ông Tâm về lại Việt Nam sinh sống. Đến nay, hôn nhân thực tế không còn nên yêu cầu xin ly hôn của ông Tâm là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận. Về phía bị đơn bà Trương Thị Phương Thảo, đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng bằng thủ tục hợp lệ nhưng không có kết quả phản hồi từ phía bà Trương Thị Phương Thảo. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã tiến hành thủ tục niêm yết trên cổng thông tin điện tử. Đến nay quá 30 ngày vẫn không có ý kiến của bị đơn.

Từ nhận định trên, đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Hoàng Tâm được ly hôn với bà Trương Thị Phương Thảo

- + Về con chung: Không có nên không giải quyết.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
- + Về án phí: ông Nguyễn Hoàng Tâm phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tâm khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trương Thị Phương Thảo, căn cứ theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tâm hiện đang cư trú tại địa chỉ 134/18, khu phố Bình Hóa (nay là khu phố Tân Hạnh 2), phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai. Bị đơn bà Trương Thị Phương Thảo, hiện đang cư trú tại địa chỉ: Seoul Si Chunggu Sindangtong 321-53, Hàn Quốc. Vì vậy căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Nguyễn Hoàng Tâm có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Trương Thị Phương Thảo đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 238, 476, 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hoàng Tâm và bà Trương Thị Phương Thảo kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc theo giấy đăng ký kết hôn số 721 cấp ngày 08/05/2024 nên căn cứ các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay ông Tâm khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Tâm nhận thấy: Sau khi kết hôn ông Tâm xác nhận ông bà sống chung một thời gian. Đầu năm 2025, ông Tâm trở về Việt Nam sinh sống và làm việc. Ông và bà Trương Thị Phương Thảo chỉ liên lạc qua điện thoại, dẫn đến vợ chồng xa cách, tình cảm dần nhạt phai và phát sinh mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn cuộc sống hôn nhân nhưng không thành. Về phía bà Trương Thị Phương Thảo, mặc dù được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được; điều này chứng tỏ bà Trương Thị Phương Thảo cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, bỏ mặc hôn nhân, không cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ.

Như vậy, hiện nay ông Nguyễn Hoàng Tâm và bà Trương Thị Phương Thảo mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng Tâm.

[3] Về con chung:

Ông Nguyễn Hoàng Tâm khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Theo ông Tâm trình bày thì về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung ông bà không có. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của bà Trương Thị Phương Thảo về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Hoàng Tâm phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng Tâm phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) phí thực hiện ủy thác Tư pháp.

Ông Nguyễn Hoàng Tâm phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) chi phí dịch thuật văn bản. Ông Tâm đã nộp xong.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 464, 474, 476, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng Tâm. Ông Nguyễn Hoàng Tâm được ly hôn với bà Trương Thị Phương Thảo.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Hoàng Tâm phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông Tâm đã nộp theo biên lai thu số 0006886 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). Ông Nguyễn Hoàng Tâm đã nộp xong án phí.

Ông Nguyễn Hoàng Tâm phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) phí thực hiện ủy thác Tư pháp được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí ông Tâm đã nộp theo biên lai thu số 0013112 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh

Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). Ông Nguyễn Hoàng Tâm đã nộp xong phí thực hiện ủy thác tư pháp.

Ông Nguyễn Hoàng Tâm phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) chi phí dịch thuật văn bản. Ông Tâm đã nộp xong.

5. Ông Nguyễn Hoàng Tâm được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Bà Trương Thị Phương Thảo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Nhàn



동나이-제 1 구역 인민법원

베트남 사회주의 공화국
독립-자유-행복

판결문 번호: 460/2026/HNGĐ-ST

날짜: 2026 년 9 월 18 일

제목: 이혼 분쟁

베트남 사회주의공화국
동나이-제 1 구역 인민법원

1 심 재판부 구성은 다음과 같다:

재판장 겸 판사: 응우옌 티 난

인민배심원: 1. 호앙 티 마이

2. 응우옌 티 김옌

- 재판 서기: 도안 티 프엉 아인 - 동나이- 제 1 지역 인민법원 서기

- 동나이- 제 1 지역 인민검찰원 대표로 재판에 참석:퐁 마이 투이 - 검사

2026 년 9 월 18 일, 동나이- 제 1 구역 인민법원 청사에서 2025 년 12 월 22 일자 제 202/2025/QĐXXST-HNGĐ 호 재판 부의 결정 및 2026 년 8 월 18 일자 제 533/2026/QĐST-HNGĐ 호 재판 연기 결정에 따라, 2025 년 11 월 17 일자 접수 번호 제 622/2025/TLST-HNGĐ 호의 "이혼 분쟁"에 관한 민사 사건의 1 심 공판을 열어 당사자 간 심리를 진행함.

- 원고: 응우옌 호앙 땀, 1993 년생.

주소: 동나이시, 비엔호아동, 빈호아 구역 (현 땀한 2 구역), 134/18

- 피고: 쯔엥 티 프엉 타오, 1996 년생.

주소: 대한민국 서울특별시 중구 신당동 321-53

(땀 씨, 타오씨는 불출석)

사건 내용:

* 원고 응우옌 호앙 땀은 소장 및 자술서에서 다음과 같이 진술하였다: 원고와 쯔엥 티 프엉 타오는 2024 년 자발적으로 결혼하였으며, 2024 년 5 월 8 일자 제 721 호 혼인신고서에 따라 주한 베트남 대사관에서 혼인신고를 마쳤다.

결혼 후 초기에는 두 사람이 행복하게 함께 생활했으나, 2025 년 초부터 현재까지 땀이 베트남으로 돌아와 거주하며 직장 생활을 하게 되면서 부부가 떨어져 지내게 되었고 애정이 점차 소원해졌다. 타오는 땀을 신뢰하지 못하여 자주 문자 메시지나 전화로 땀의 명예와 인격을 모독하는 발언을 하였다. 현재 더 이상 애정이 남아있지 않고 혼인의 목적을 달성할 수 없다고 판단되는바, 원고는 법원이 쯔엥 티 프엉 타오와의 이혼을 심리·결정해 줄 것을 요청하였다

-공동자녀: 없음.

-공동재산: 자율적으로 합의하였으며, 법원에 해결을 요청하지 않음.

공동채무: 없음, 법원에 해결을 요청하지 않음.

* 피고 - 쯔엥 티 프엥 타오는 법원으로부터 적법하게 소환되었으나 사건 처리 과정 내내 정당한 사유 없이 불출석하여 법원에서 진술을 하지 않았다

검찰 측 대표가 의견을 표명하다:

판사 및 재판부의 법 준수는 민사소송법 규정에 부합하였다. 원고의 법 준수 역시 민사소송법 규정에 부합하였다. 피고 쯔엥 티 프엥 타오 측의 경우, 법원으로부터 소송 문서를 송달받았으나 쯔엥 티 프엥 타오는 진술서 제출이 없었을 뿐만 아니라 재판에 불출석하였다. 따라서 법원이 쯔엥 티 프엥 타오의 궤석 재판을 진행한 것은 규정에 부합한다.

내용적 측면: 응우옌 호앙 땀과 쯔엥 티 프엥 타오 간의 혼인은 양당사자가 자발적으로 진행하였고 금지 조항을 위반하지 않았으며, 주한 베트남 대사관에서 혼인신고를 마쳤으므로 2014 년 혼인가족법 규정에 따른 적법한 혼인이다. 혼인 후 일정 기간 함께 생활하다가 땀이 베트남으로 귀국하여 거주하였다. 현재 실질적인 혼인 관계가 존재하지 않으므로 땀의 이혼 청구는 타당하며 인용할 근거가 있다. 피고 쯔엥 티 프엥 타오 측은 적법한 절차에 따라 법원으로부터 소송 문서를 송달받았으나 쯔엥 티 프엥 타오 측으로부터 아무런 회신이 없었다. 주한 베트남 대사관에서 전자정보포털을 통해 공시송달 절차를 진행하였으나, 30 일이 지난 현재까지 피고의 의견 제출이 없다.

위 판단을 바탕으로 재판부에 다음과 같이 판결할 것을 요청한다: 원고의 소송 청구를 인용한다. 응우옌 호앙 땀은 쯔엥 티 프엥 타오와의 이혼을 허가한다.

+공동자녀: 없으므로 해결하지 않음.

+공동재산, 공동채무: 심리·해결하지 않음.

+소송비용: 응우옌 호앙 땀은 법률 규정에 따라 소송비용을 부담해야 함.

법원의 판단:

사건 기록에 있는 서류를 검토한 후, 재판부는 다음과 같이 판단한다:

[1] 소송 절차에 관하여:

[1.1] 법률관계에 관하여: 원고 응우옌 호앙 땀은 쯔엥 티 프엥 타오를 상대로 이혼 청구 소송을 제기하였는바, 2015 년 민사소송법 제 28 조, 제 35 조 제 1 항 a 호 및 제 39 조 제 1 항 a 호의 규정에 따라 본 사건의 법률관계는 "이혼 분쟁"으로 확정된다.

[1.2] 재판관할권에 관하여: 원고 응우옌 호앙 땀은 현재 동나이시, 비엔호아동, 빈호아 구역 (현 땀한 2 구역), 134/18 에 거주하고 있다. 피고 쯔엥 티 프엥 타오는 현재



대한민국 서울특별시 중구 신당동 321-53 에 거주하고 있다. 따라서 민사소송법 제 28 조, 제 37 조 제 1 항 a 호, 제 38 조 제 2 항 a 호 및 제 39 조 제 1 항 a 호의 규정에 근거하여 본 사건은 동나이- 제 1 구역 인민법원의 재판관할에 속하는 것으로 확정된다.

[1.3] 당사자들의 불출석에 관하여: 응우옌 호앙 땀은 궐석 재판 신청서를 제출하였고, 쩌엥 티 프엥 타오는 소송 문서를 송달받았으나 진술서 제출이 없었을 뿐만 아니라 재판에 불출석하였다. 2015 년 민사소송법 제 238 조, 제 476 조, 제 477 조의 규정에 근거하여, 재판부는 당사자들의 궐석 하에 재판을 진행한다.

[2] 혼인관계에 관하여:

응우옌 호앙 땀과 쩌엥 티 프엥 타오는 2024 년 자발적으로 결혼하였으며, 2024 년 5 월 8 일자 제 721 호 혼인신고서에 따라 주한 베트남 대사관에서 혼인신고를 마쳤으므로 2014 년 혼인가족법 제 8 조 및 제 9 조의 규정에 근거하여 적법한 혼인으로 확정된다. 혼인 생활 과정에서 부부 간 갈등이 발생하였고, 현재 땀이 이혼 청구 소송을 제기하였으므로 재판부는 2014 년 혼인가족법을 적용하여 사건을 해결한다.

땀의 이혼 청구에 대해 검토한결과 다음과 같이 판단한다: 결혼 후 땀은 두 사람이 일정 기간 함께 생활했음을 확인하였다. 2025 년 초, 땀은 베트남으로 돌아와 거주하며 직장 생활을 하였다. 땀 씨와 쩌엥 티 프엥 타오는 전화로만 연락을 주고받으면서 부부 간 거리가 멀어졌고, 애정이 점차 소원해져 갈등이 발생하였다. 현재 더 이상 애정이 남아있지 않고 혼인의 목적을 달성할 수 없다고 판단되며, 혼인 생활을 회복하기 위해 여러 차례 노력했으나 결실을 맺지 못하였다. 쩌엥 티 프엥 타오 측의 경우, 법원으로부터 소환되었음에도 불구하고 사건 처리 과정 내내 불출석하여 화해 및 재결합 절차를 진행할 수 없었다. 이는 쩌엥 티 프엥 타오 역시 가정의 행복에 더 이상 관심을 두지 않고 혼인을 방치하고 있으며, 부부가 회복하고 재결합할 수 있도록 갈등을 극복하려는 노력을 하지 않고 있음을 증명한다.

이와 같이 현재 응우옌 호앙 땀과 쩌엥 티 프엥 타오는 각자 다른 곳에 거주하며 서로에게 관심이 없고, 혼인의 목적을 달성할 수 없어 부부의 공동생활을 지속할 수 없는 상태이다. 따라서 2014 년 혼인가족법 제 51 조 및 제 56 조의 규정에 근거하여, 재판부는 응우옌 호앙 땀의 이혼 청구를 인용한다.

[3] 공동자녀에 관하여:

응우옌 호앙 땀은 자녀가 없다고 진술하며 해결을 요청하지 않았으므로 재판부는 이를 심리하지 않는다.

[4] 공동재산 및 공동채무에 관하여:

땀의 진술에 따르면 공동재산은 자율적으로 합의하였고 공동채무는 없다고 하였다. 그러나 이러한 문제들에 대해 썬 티 프영 타오의 의견이 아직 확인되지 않았으므로 재판부는 별도로 심리·해결하지 않으며, 향후 분쟁이 발생할 경우 당사자들은 별개의 소송으로 해결하여야 한다.

[5] 재판비용 및 소송비용에 관하여:

응우옌 호앙 땀은 혼인가족 1 심 재판비용 300,000 동(삼십만 동)을 부담하여야 한다.

응우옌 호앙 땀은 사법위탁 수행 비용 300,000 동(삼십만 동)을 부담하여야 한다.

응우옌 호앙 땀은 문서 번역 비용 5,000,000 동(오백만 동)을 부담하여야 한다. 땀은 해당 비용을 완납하였다.

[6] 동나이성 인민검찰원 대표의 의견은 사건 기록에 있는 문서, 증거 및 법률 규정에 부합하므로 이를 인용한다.

이상의 이유로,

판결:

2015 년 민사소송법 제 28 조, 제 37 조, 제 147 조, 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조, 제 464 조, 제 474 조, 제 476 조, 제 477 조 제 5 항, 제 479 조 제 2 항의 규정에 근거하고,

2014 년 혼인가족법 제 51 조, 제 53 조, 제 56 조, 제 57 조의 규정과,

재판비용 및 법원 수수료에 관한 2016 년 12 월 30 일자 국회상임위원회 결의안 제 326/2016/UBTVQH14 호를 적용하여,

다음과 같이 판결한다:

1. 혼인관계에 관하여: 응우옌 호앙 땀의 이혼 청구를 인용한다. 응우옌 호앙 땀은 썬 티 프영 타오와의 이혼을 허가한다.

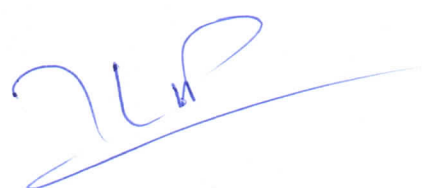
2. 공동자녀에 관하여: 없음, 법원에 심리·해결을 요청하지 않음.

3. 공동재산 및 공동채무에 관하여: 심리·해결하지 않음.

4. 재판비용 및 소송비용에 관하여:

응우옌 호앙 땀은 혼인가족 1 심 재판비용 300,000 동(삼십만 동)을 부담하여야 하며, 이는 동나이성(현 동나이시) 민사집행국 2025 년 11 월 6 일자 영수증 제 0006886 호에 따라 땀 씨가 납부한 인재판비용 예치금 300,000 동에서 공제한다. 응우옌 호앙 땀은 재판비용 납부를 완료하였다.

응우옌 호앙 땀은 사법위탁 수행 비용 300,000 동(삼십만 동)을 부담하여야 하며, 이는 동나이성(현 동나이시) 민사집행국 2025 년 12 월 31 일자 영수증 제 0013112 호에 따라 땀 씨가 납부한 수수료 예치금 300,000 동에서 공제한다. 응우옌 호앙 땀은 사법위탁 수행 비용 납부를 완료하였다.



응우옌 호앙 땀은 문서 번역 비용 5,000,000 동(오백만 동)을 부담하여야 한다. 땀은 해당 비용을 완납하였다.

5. 응우옌 호앙 땀은 판결문을 적법하게 송달받은 날로부터 15 일 이내에 본 판결에 대해 항소할 권리가 있다. 쯔엥 티 프엥 타오는 판결문을 적법하게 송달받거나 공시송달된 날로부터 1 개월 이내에 본 판결에 대해 항소할 권리가 있다.

수신처:

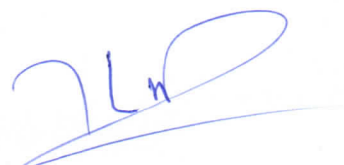
- 각 당사자;
- 동나이- 제 1 구역 인민검찰원;
- 동나이지 민사집행국;
- 기록 보관.

1 심 재판부 대표

판사 - 재판장

(서명 및 날인)

응우옌 티 난



Tôi, Vũ Thị Thùy Linh, Căn cước công dân số 075187010074, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Hàn.

본인 Vu Thi Thuy Linh 은, 주민신분증(시민 신분증) 번호 075187010074 를 소지한 자로서, 본 문서/서류의 내용을 베트남어에서 한국어로 정확하게 번역하였음을 보증합니다.

Ngày 24 tháng 09 năm 2026

2026 년 09 월 24 일

Người dịch/번역인

Vũ Thị Thùy Linh

Ngày 24 tháng 09 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi bốn tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

2026 년 09 월 24 일 (문자 표기: 이천이십육년 구월 이십사일)

Tại Văn phòng Công chứng Thống Nhất thành phố Đồng Nai, số 1421 (Số cũ: 242E), Khu phố 2, đường Phạm Văn Thuận, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.

본 증명은 동나이성 통녓 공증사무소 (주소: 동나이성, 쯔비엔 구, 팜반투언 거리, 2 구, 현 주소 1421 번지/ 구 주소 242E 번지)에서 작성되었습니다.

Tôi, Phan Thị Vân Anh, là Công chứng viên của Văn phòng Công chứng Thống Nhất, thành phố Đồng Nai

본인 **Phan Thi Van Anh**은 동나이성 통녓 공증사무소의 공증인입니다.

Chứng thực/증명

Bà Vũ Thị Thùy Linh là người đã ký vào từng trang bản dịch này trước mặt tôi.

Vu Thi Thuy Linh 은 본인의 입회하에 본 번역문 각 페이지에 직접 서명하였습니다.

Văn bản chứng thực này được lập thành 04 (bốn) bản (mỗi bản gồm 03 (ba) tờ, 06 (sáu) trang), lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Thống Nhất, thành phố Đồng Nai.

본 증명서는 원본 4 부로 작성되었으며 (각 원본은 3 매 6 쪽으로 구성됨), 그중 **원본 1 부는 통녓 공증사무소(동나이성)**에 보관됩니다.

Số chứng thực/증명 번호: **1701** , quyền số/책 번호. 01/2026-SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực

증명 수행자



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phan Thị Vân Anh